

Số: 80/2020/QĐST -HNGĐ

Định Hoá, ngày 28 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Mai Thị N, sinh năm: 1992.

Nơi ĐKKHKT: Xóm HT, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Xóm KL, xã YT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm HT, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Thị N, sinh năm: 1992. Nơi ĐKKHKT: Xóm HT, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở hiện nay: Xóm KL, xã YT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên và anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988. Địa chỉ: Xóm HT, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Khi ly hôn chị Mai Thị N và anh Nguyễn Văn L thống nhất thỏa thuận để chị Mai Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thị Vi, sinh ngày 28/7/2019, cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Anh Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thị D, sinh ngày 24/10/2017, cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Chị N, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Mai Thị N và anh Nguyễn Văn L, do chị N, anh L tự nguyện không yêu cầu và được chị N, anh L nhất trí.

2.2. Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Chị Mai Thị N và anh Nguyễn Văn L thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Chị Mai Thị N và anh Nguyễn Văn L thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Mai Thị N tự nguyện chịu 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000<sup>d</sup> theo biên lai thu số 0005108 ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Mai Thị N được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- Các đương sự (2 bản);
- UBND xã TH;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thiện Hoàng**